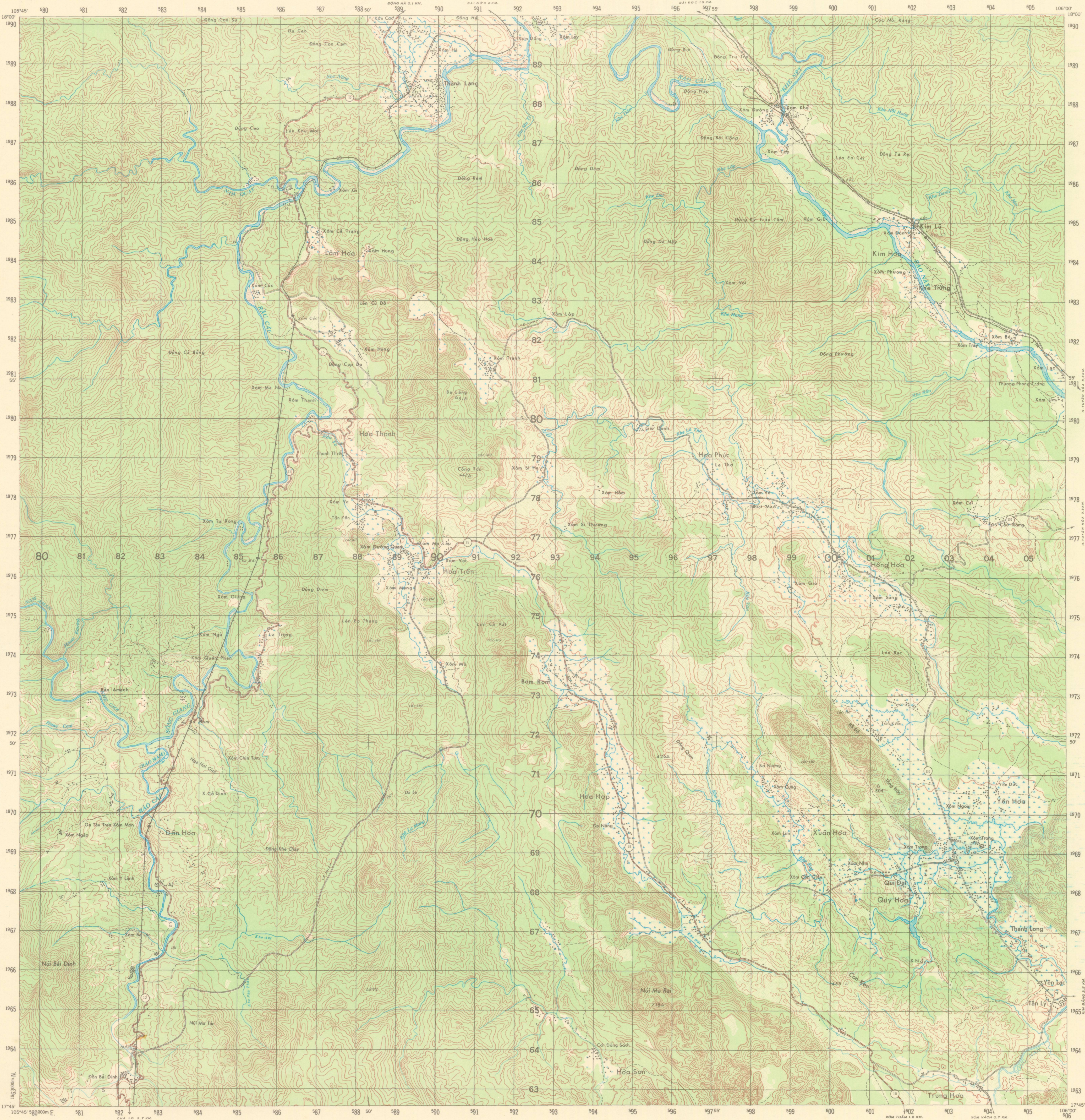




CỤC BẢN ĐỒ - BỘ TỔNG THAM MƯU - Q.Đ.Đ. V.N
in lần thứ nhất năm 1980 theo 1:50000 của Mỹ
in năm 1971
Chính lý bổ sung theo 1:100000 U.T.M in năm 1978

BẢN GIỚI HẠN CHÍNH VỆ NHẬP

LEGEND - CHÚ TỬ

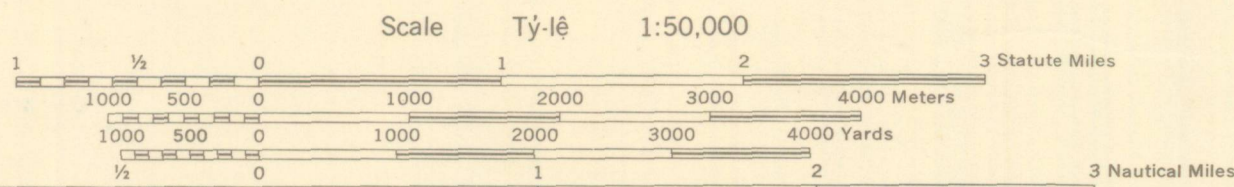
MAP INFORMATION AS OF 1967

BẢN ĐỒ TÍN-TỨC NĂM 1967

On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Trên bản đồ này một LỐI XE ĐẠ đã được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét

The number in parentheses following a village name indicates that more than one village is so named.

Con số trong dấu ngoặc theo sau tên làng chỉ rằng hơn một làng có mang tên đó

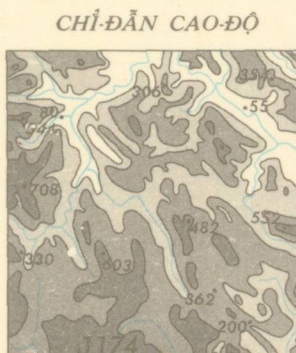


CONTOUR INTERVAL—40 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—20 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 40 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 20 MÉT

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

KHỐI BẦU-ĐỤC EVEREST
O VUÔNG UTM TÍNH 1000 MÉT KHU HÌNH THOI 48
(NHỮNG VUÔNG CÓ CHỈ SỐ NHÛ)
HỆ THỐNG CHẾU MẶT BỀN TRUNG-BÌNH PHƯƠNG CHUNG
BÌNH-ĐIỆN CHUẨN HỆ THỐNG TRẮC-CẦU ẤN-ĐỘ 1960



BẢNG RÁP ĐỊA-ĐỒ		
6145 III	6145 II	6245 III
6144 IV	6144 I	6244 IV
6144 III	6144 II	6244 III